TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 413/2023/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 19 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 393/2023/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh **Đỗ Xuân H**, sinh ngày 27/01/1982;
- Chị **Hoàng Hạnh N**, sinh ngày 03/5/1986;

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Tổ dân phố L, phường V, quận D, thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Đỗ Xuân H và chị Hoàng Hạnh N cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung:* Anh Đỗ Xuân H và chị Hoàng Hạnh N thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung:

1. cháu Đỗ Xuân V, sinh ngày 17/9/2006.

2. cháu Đỗ Xuân Q, sinh ngày 17/9/2006.

Hiện tại, chị N không có thai.

Sau khi ly hôn, anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả 2 con chung là Đỗ Xuân V và Đỗ Xuân Q kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Ncó quyền thăm nom, chăm sóc, giao dục con chung không ai được phép cản trở.

[3] Về cấp dưỡng: anh H và chị N tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: anh H và chị N đều thống nhất trình bày vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh H và chị N thống nhất thỏa thuận anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân H và chị Hoàng Hạnh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đỗ Xuân H và chị Hoàng Hạnh N có 02 con chung:

1. cháu Đỗ Xuân V, sinh ngày 17/9/2006.

2. cháu Đỗ Xuân Q, sinh ngày 17/9/2006.

Hiện tại, chị N không có thai. Sau khi ly hôn anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả 2 con chung là Đỗ Xuân V và Đỗ Xuân Q kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc, giao dục con chung không ai được phép cản trở.

- Về cấp dưỡng: anh H và chị N tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: anh Đỗ Xuân H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011460 ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận D, thành phố H).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- TAND TP H;
- VKSND quận D;
- THADS quận D;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Huyền